MẪU NHÃN HỘP VÀ TUÝP

Sản phẩm : Thuốc Kem **GENTRIDECME**
Kích thước hộp : 107 x 22 x 32 mm
Kích thước tuýp : 90 x 60 mm
Tỷ lệ : 70%
Nội dung : như mẫu

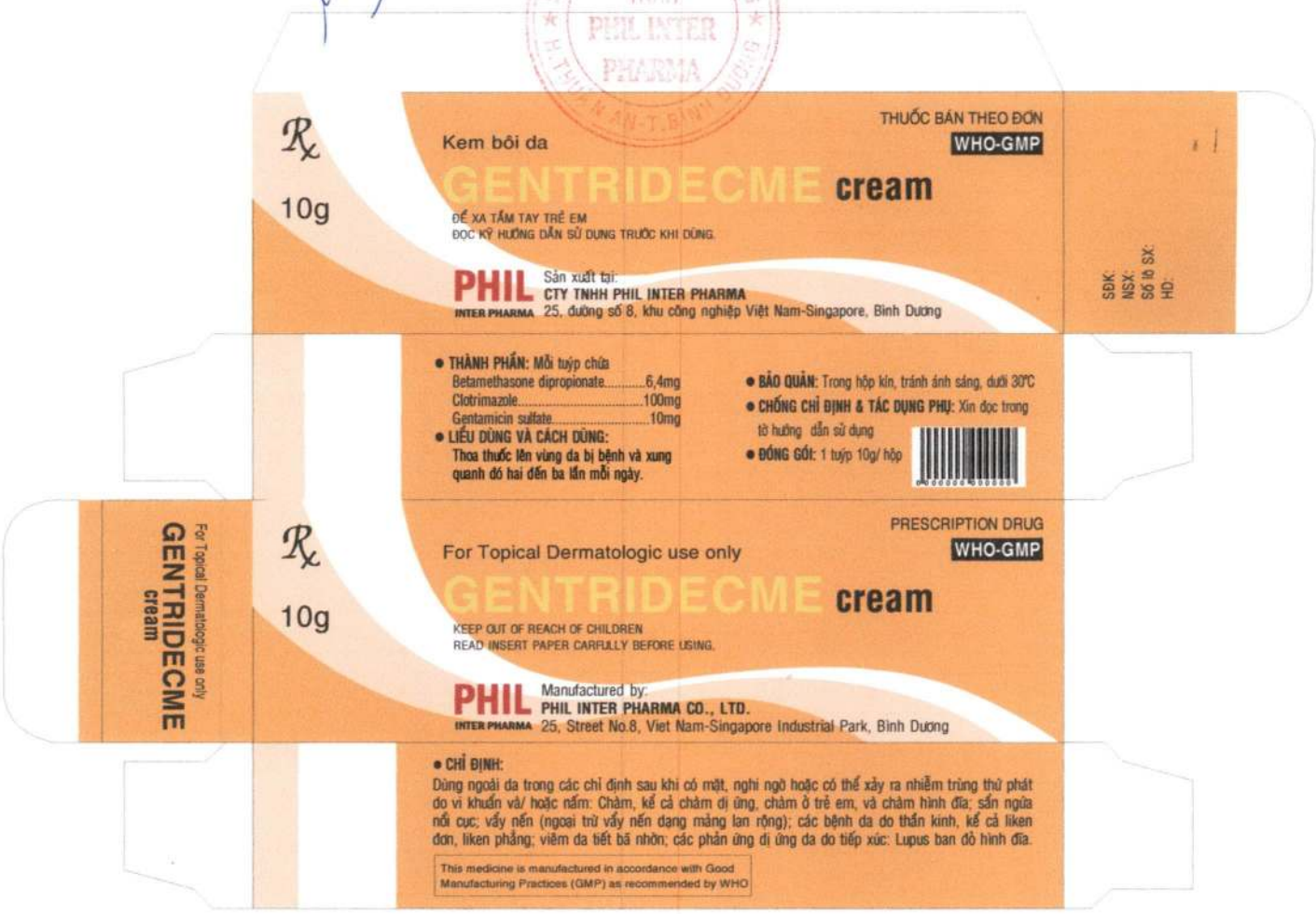

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LÊ THANH HIẾU

https://vnras.com/drug/

Rx Thuốc kê đơn.

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

GENTRIDECME Cream

■ **THÀNH PHẦN:** Mỗi tuýp 10g chứa:
Hoạt chất:
Betamethasone dipropionate 6,4mg
Clotrimazole 100mg
Gentamicin sulfat 10mg
Tá dược: Chlorocresol, Cetostearyl alcohol, Vaselin, Paraffin lỏng, Polyoxyl 25 cetostearyl ether, Propylene glycol, Natri dihydrophosphate, Nước tinh khiết.

■ **DƯỢC LỰC HỌC**

- Gentamicin có tác động diệt khuẩn. Mặc dầu cơ chế tác động chính xác chưa được xác định, thuốc này dường như ức chế sự tổng hợp protein ở các vi khuẩn nhạy cảm bằng cách gắn kết không thuận nghịch vào tiểu đơn vị ribosom 30S.
- Clotrimazol là thuốc chống nấm phổ rộng được dùng điều trị các trường hợp bệnh ngoài da do nhiễm các loài nấm gây bệnh khác nhau và cũng có tác dụng trên *Trichomonas, Staphylococcus* và *Bacteroides*. Clotrimazol không có tác dụng với *Lactobacilli*. Cơ chế tác dụng của clotrimazol là liên kết với các phospholipid trong màng tế bào nấm, làm thay đổi tính thấm của màng, gây mất các chất thiết yếu nội bào dẫn đến tiêu hủy tế bào nấm.
- Betamethasone có các hoạt tính của các corticosteroid ngoài da và được dùng để làm giảm các biểu hiện viêm của các bệnh lý da.

■ **DƯỢC ĐỘNG HỌC**

- Gentamicin và các aminoglycosid khác được hấp thu kém từ đường tiêu hóa nhưng hấp thu nhanh chóng theo đường tiêm bắp. Gentamicin và các aminoglycosid khác khuếch tán chủ yếu vào các dịch ngoại tế bào. Tuy nhiên, ít có sự khuếch tán vào trong dịch não tủy ngay cả khi màng não bị viêm nhiễm; sự khuếch tán vào mắt cũng yếu. Các aminoglycosid khuếch tán nhanh chóng vào trong dịch tai trong. Các aminoglycosid đi qua được nhau thai nhưng chỉ có một lượng nhỏ được phát hiện trong sữa mẹ.
Sự hấp thu toàn thân của Gentamicin và các aminoglycosid khác đã được thông báo sau khi sử dụng tại chỗ trên da bị bóc trần hay khi bị bỏng và sau khi rửa vết thương, hốc cơ thể, khớp xương.
Nửa đời thải trừ trong huyết tương của gentamicin được thông báo là từ 2 đến 3 giờ nhưng thời gian này có thể dài hơn ở trẻ sơ sinh và ở các bệnh nhân tổn thương thận
- Clotrimazole sử dụng theo đường uống được chuyển hóa trong gan trở thành các hợp chất không hoạt tính và bị đào thải theo phân và nước tiểu. Khi sử dụng tại chỗ, clotrimazole xuyên qua biểu bì nhưng hấp thu toàn thân ít khi xảy ra. Sự hấp thu toàn thân ít khi xảy ra. Thuốc kém hấp thu khi sử dụng bằng đường đặt âm đạo.

■ **CHỈ ĐỊNH**

Dùng ngoài da trong các chỉ định sau khi có mặt, nghi ngờ hoặc có thể xảy ra nhiễm trùng thứ phát do vi khuẩn và/ hoặc nấm: Chàm, kể cả chàm dị ứng, chàm ở trẻ em, và chàm hình đĩa; sẩn ngứa nổi cục; vảy nến (ngoại trừ vảy nến dạng mảng lan rộng); các bệnh da do thần kinh, kể cả liken đơn, liken phẳng; viêm da tiết bã nhờn; các phản ứng dị ứng da do tiếp xúc: Lupus ban đỏ hình đĩa.

https://vnras.com/drug/

■ LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Thoa thuốc lên vùng da bị bệnh và xung quanh đó hai đến ba lần mỗi ngày.

Để việc điều trị có kết quả, nên thoa thuốc đều đặn. Thời gian trị liệu phụ thuộc vào mức độ, vị trí của vùng da bệnh và sự đáp ứng của người bệnh. Tuy nhiên, nếu không có cải thiện lâm sàng sau bốn tuần thoa thuốc, nên xem lại chuẩn đoán; đặc biệt đối với trẻ em không quá 2 tuần, trẻ sơ sinh không quá 1 tuần.

■ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Không dùng thuốc này cho mắt.

■ THẬN TRỌNG

Không nên dùng thuốc diện rộng hoặc dùng thuốc thời gian dài.

Không nên dùng thuốc dưới dạng băng ép.

Corticosteroid dùng tại chỗ để điều trị bệnh vảy nến có thể gây hại cho người bệnh do phản ứng dội ngược, mà nguy cơ là xuất hiện vảy nến mụn mủ, và thuốc sẽ gây độc tính tại chỗ và toàn thân cho người bệnh do chức năng bảo vệ của da bị suy giảm.

■ DÙNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chỉ dùng thuốc này cho phụ nữ có thai khi lợi ích của việc điều trị cần phải được đặt lên trên các nguy cơ có thể xảy ra đối với bào thai, do chưa có đủ bằng chứng về độ an toàn của thuốc khi dùng cho phụ nữ có thai.

■ TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

■ TƯƠNG TÁC THUỐC

Chưa có báo cáo nào về tương tác thuốc.

■ QUÁ LIỀU

Chưa có báo cáo về việc sử dụng thuốc quá liều.

■ TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các tác dụng không mong muốn sau có thể xảy ra khi dùng thuốc: Cảm giác bỏng rát, ngứa, dát sần, phù, bội nhiễm, ban đỏ, mụn nước, bong da, nổi mày đay và kích ứng da. Cũng như các corticoid tác dụng tại chỗ khác, khi được sử dụng với một lượng lớn kéo dài hoặc được điều trị trên một diện tích da rộng lớn, thuốc có thể được hấp thu toàn thân với một lượng đủ để gây nên các biểu hiện của tình trạng cường vỏ thượng thận. Tác dụng này dễ xảy ra hơn ở trẻ nhũ nhi và trẻ em, và trong cách điều trị có băng kín.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

■ BẢO QUẢN

Trong hộp kín, tránh ánh sáng, dưới 30^0C.

■ HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.

■ ĐÓNG GÓI

10 gam/ ống; 1 ống/ hộp.

Sản xuất tại:

Công ty TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, đường số 8, KCN Việt Nam- Singapore, Thuận An, Bình Dương.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LÊ THANH HIẾU

https://vnras.com/drug/

Rx Prescription drug.

Keep out of reach of children.
Read dosage and administration carefully before using.
For any more information, please consult your doctor.

GENTRIDECME Cream

■ **COMPOSITION:** Each tube contains:

Active ingredients:

Betamethason dipropionate 6,4mg
Clotrimazole 100mg
Gentamicin sulphate.....10mg

Inactive ingredients:

Chlorocresol, Cetostearyl alcohol, White petrolatum, Liquid Paraffin, Polyoxyl 25 cetostearyl ether, Propylene glycol, Monobasic sodium phosphate, Purified water.

■ **INDICATIONS:**

Topical treatment of the following conditions where secondary bacterial and/or fungal infection is present, suspected or likely to occur: Eczema including atopic, infantile and discoid eczema; prurigo nodularis; psoriasis (excluding widespread plaque psoriasis); neurodermatoses including lichen simplex and lichen planus; seborrhoeic dermatitis; contact sensitivity reactions: *Discoid lupus* erythematosus.

■ **DOSAGE & ADMINISTRATION:**

Apply appropriate amount to the affected and surrounding skin areas 2-3 times daily.
For treatment to be effective, the medicine should be applied regularly. Duration of therapy varies depending upon the extent, location of disease and patient response. However, if clinical improvement is not achieved by 4 weeks, diagnosis should be reviewed; especially for children not more than 2 weeks, for infants not more than 1 weeks.

■ **CONTRAINDICATIONS:**

Patients with hypersensitivity any components of the drug.
This medicine is not intended for ophthalmic use.

■ **PRECAUTIONS**

This medicine should not be used extensively i.e. in large amounts or for long periods.
Should not be used with occlusive dressing.
Topical corticosteroids may be hazardous in psoriasis for a number of reasons including rebound relapses, risk of generalised pustular psoriasis and local and systemic toxicity due to impaired barrier function of the skin.

■ **PREGNANCY AND LACTATION:**

This medicine should only be used in pregnancy if the benefit justifies the potential risk to the foetus because there is inadequate evidence of safety in pregnancy.

■ **EFFECTS ON ABILITY TO DRIVE AND OPERATE MACHINES**

No effects.

■ **OVERDOSE**

No reported.

■ **DRUG INTERACTIONS**

https://vnras.com/drug/

No reported.

■ **ADVERSE REACTIONS:**

Burning and stinging, maculopapular rash, oedema and secondary infection, erythema, blistering, peeling, urticaria and irritation of the skin may occur.

As with other topical corticosteroids, prolonged use or treatment of extensive areas, can result in sufficient systemic absorption to produce features of hypercorticism. This effect is more likely to occur in infants and children, and if occlusive dressing are used.

Inform your doctor in case of any adverse reactions related to drug use.

■ **STORAGE**

Tight containers, protect from light, below 30^0C.

■ **SHELF LIFE**

36 months from manufacturing date

Do not use if the drug is out of date

■ **PACKAGE**

Tube of 10 grams / Box

Manufactured by:

PHIL INTER PHARMA CO., LTD.

No. 25, Street No. 8, Vietnam- Singapore industrial park, Thuan An, Binh Duong.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LÊ THANH HIẾU

https://vnras.com/drug/